

RENTEE
Use-Case Specification

Version 1.0

RENTEE	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 16/11/2022
<document identifier>	

Revision History

Date	Version	Description	Author
16/11/2022	1.0	Các chức năng chính	<Nhóm 10>

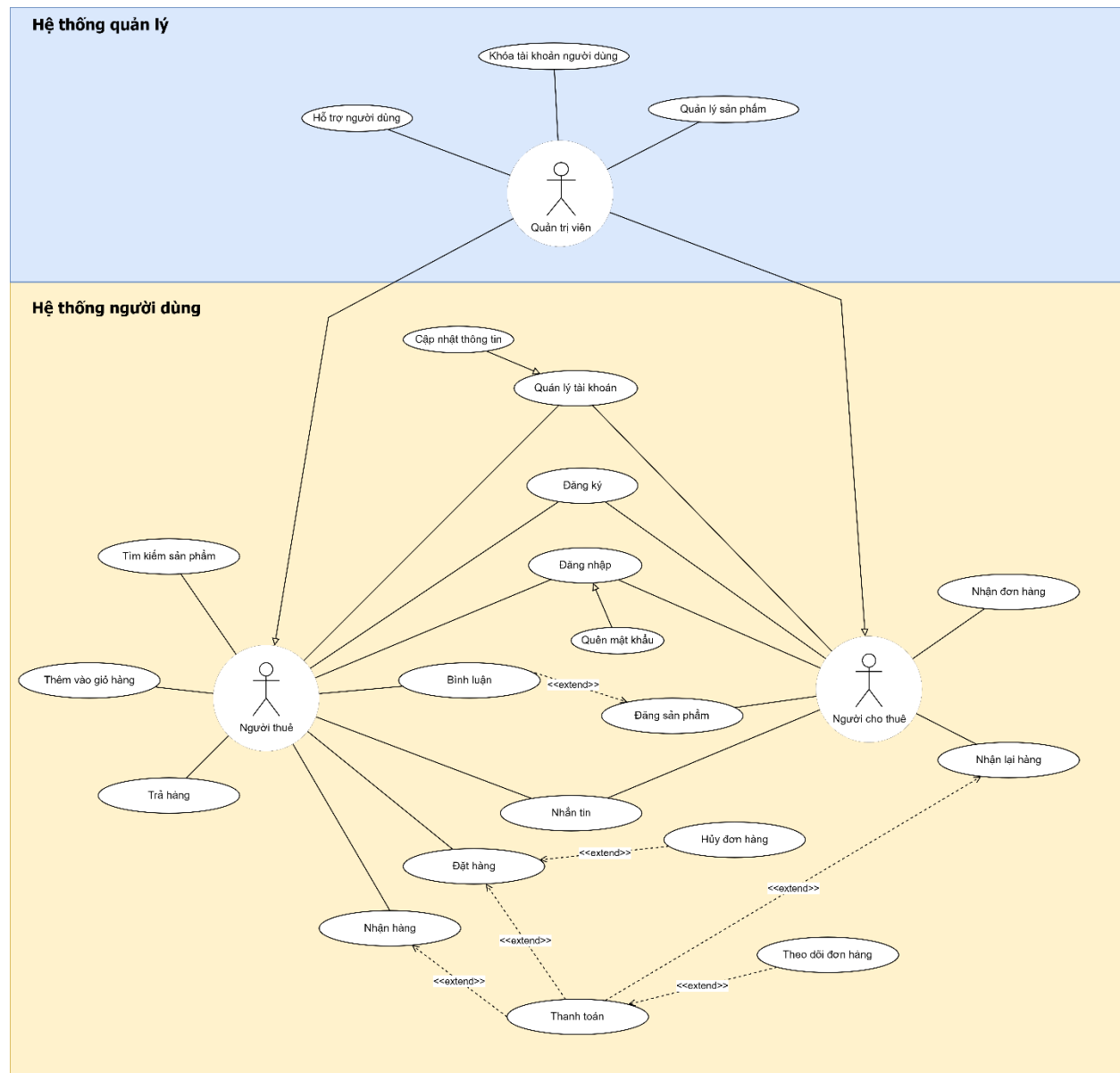
RENTEE	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 16/11/2022
<document identifier>	

Table of Contents

1. Use-case Model	4
2. Use-case Specifications	5
2.1 Use-case 1: Thêm sản phẩm vào giỏ hàng	5
2.2 Use-case 2: Đăng sản phẩm cho thuê	5
2.3 Use-case 3: Khóa tài khoản người dùng	5
2.4 Use-case 4: Quản lý sản phẩm	6
2.5 Use-case 5: Hỗ trợ người dùng	6
2.6 Use-case 6: Tìm kiếm sản phẩm	7
2.7 Use-case 7: Trả hàng	7
2.8 Use-case 8: Quên mật khẩu	8
2.9 Use-case 9: Cập nhật thông tin	8
2.10 Use-case 10: Đăng ký	9
2.11 Use-case 11: Đăng nhập	9
2.12 Use-case 12: Đăng sản phẩm	10
2.13 Use-case 13: Bình luận	10
2.14 Use-case 14: Nhắn tin	11
2.15 Use-case 15: Đặt hàng	11
2.16 Use-case 16: Hủy đơn hàng	12
2.17 Use-case 17: Thanh toán	12
2.18 Use-case 18: Theo dõi đơn hàng	13
2.19 Use-case 19: Người thuê nhận hàng	13
2.20 Use-case 20: Người cho thuê nhận lại hàng	14
2.21 Use-case 21: Người cho thuê nhận đơn hàng	14

RENTEE	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 16/11/2022
<document identifier>	

1. Use-case Model



RENTEE	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 16/11/2022
<document identifier>	

2. Use-case Specifications

2.1 Use-case 1: Thêm sản phẩm vào giỏ hàng

Use case Name	Thêm vào giỏ hàng
Brief description	Người dùng thêm vào giỏ hàng đồ muốn thuê
Actors	Người thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng xác định sản phẩm muốn thuê, thời gian thuê, số lượng cần thuê. 2. Người dùng nhấn 'Thêm vào giỏ hàng'. 3. Hệ thống sẽ thêm sản phẩm đó vào trong giỏ hàng.
Alternative Flows	<p>Kịch bản phụ 1: Nếu như sản phẩm đã tồn tại trong giỏ hàng, tăng sản phẩm muốn thuê lên theo số lượng chọn nếu sản phẩm sẵn có để cho thuê lớn hơn số lượng trong giỏ hàng.</p> <p>Kịch bản phụ 2: Sản phẩm hết hàng, tại bước 2 thay nút thêm vào giỏ hàng bằng chữ hết hàng.</p>
Pre-conditions	Đã đăng nhập vào tài khoản người dùng
Post-conditions	Hiển thị thông tin sản phẩm đã chọn trong giỏ hàng với số lượng khách hàng mong muốn.

2.2 Use-case 2: Đăng sản phẩm cho thuê

Use case Name	Đăng sản phẩm cho thuê
Brief description	Người cho thuê đăng sản phẩm muốn cho thuê
Actors	Người cho thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chọn nút đăng sản phẩm 2. Đặt tên sản phẩm và chọn đúng ngành hàng. 3. Điền đầy đủ thông tin cơ bản. 4. Điền đầy đủ thông tin thuê hàng. 5. Đăng hình ảnh sản phẩm muốn cho thuê. 6. Điền đầy đủ thông tin vận chuyển. 7. Điền đầy đủ các thông tin khác 8. Đăng sản phẩm.
Alternative Flows	Nếu người dùng bị mất kết nối trước khi đăng sản phẩm, lưu lại thông tin người dùng đã nhập trong mục nháp. Khi có kết nối hỏi người dùng có muốn nhập lại không.
Pre-conditions	Đã đăng nhập vào tài khoản người dùng
Post-conditions	Hiển thị thông tin sản phẩm đã được đăng bài

2.3 Use-case 3: Khóa tài khoản người dùng

Use case Name	Khóa tài khoản người dùng
Brief description	Quản trị viên khóa tài khoản người vi phạm
Actors	Quản trị viên

RENTEE	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 16/11/2022
<document identifier>	

Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản trị viên xem xét các báo cáo gửi đến từ người dùng. 2. Quản trị viên tìm tài khoản bị báo cáo. 3. Ra quyết định khóa tài khoản. 4. Quản trị viên chọn mục đình chỉ hoạt động của tài khoản. 5. Chọn thời gian khóa tài khoản. 6. Hệ thống gửi thông báo tài khoản bị khóa đến người dùng.
Alternative Flows	Thời gian khóa tài khoản mặc định được đặt là 7 ngày, quản trị viên có thể thay đổi.
Pre-conditions	Quản trị viên đã đăng nhập vào tài khoản của người quản trị viên. Tài khoản bị khóa phải là tài khoản vi phạm điều khoản dịch vụ đã được quản trị viên xem xét.
Post-conditions	Tài khoản sẽ bị khóa tạm thời và người dùng khi đăng nhập sẽ nhận được thông báo tài khoản bị khóa.

2.4 Use-case 4: Quản lý sản phẩm

Use case Name	Quản lý sản phẩm
Brief description	Quản trị viên có mọi quyền hành (xóa, sửa,...) đối với bài đăng sản phẩm, tuy nhiên phải theo quy định.
Actors	Quản trị viên
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản trị viên xem xét các báo cáo gửi đến từ người dùng. Hoặc các sản phẩm vi phạm (vũ khí, chất cấm, ...). 2. Quản trị viên tìm sản phẩm vi phạm. 3. Ra quyết định sản phẩm có vi phạm hay không. Sau đó, tiến hành xóa sản phẩm hoặc gửi tin nhắn cảnh cáo đến người đăng. 4. Hệ thống gửi thông báo sản phẩm vi phạm đến người dùng.
Alternative Flows	Sản phẩm sai quy định sẽ gửi thông báo đến cho chủ sở hữu và có thể xóa hoặc sửa bài đăng sản phẩm.
Pre-conditions	Quản trị viên đã đăng nhập vào tài khoản của người quản trị viên. Sản phẩm vi phạm qui định là những sản phẩm không thích hợp cho thuê, hoặc sản phẩm vi phạm pháp luật.
Post-conditions	Sản phẩm sẽ bị xóa, sửa trên web.

2.5 Use-case 5: Hỗ trợ người dùng

Use case Name	Hỗ trợ người dùng
Brief description	Người dùng có thể gặp các vấn đề khi sử dụng ứng dụng: thanh toán, sản phẩm, hệ thống...Người dùng sẽ chụp màn hình vấn đề đang gặp phải và báo cáo lại cho hệ thống cùng với mô tả để được xử lý.
Actors	Người thuê, người cho thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn vào nút hỗ trợ người dùng 2. Người dùng chụp ảnh màn hình vấn đề đang gặp, và mô tả bằng chữ vấn đề đó.

RENTEE	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 16/11/2022
<document identifier>	

	3. Nhấn nút gửi và chờ phản hồi của hệ thống.
Alternative Flows	Tại bước 3 khi người dùng đang viết phản hồi mà đột ngột mất kết nối, hệ thống sẽ thông báo mất kết nối, người dùng chỉ có thể gửi phản hồi khi kết nối được khôi phục lại. Trong quá trình đó nếu người dùng không tắt ứng dụng thì nội dung đoạn bình luận được soạn thảo vẫn sẽ tồn tại.
Pre-conditions	Người dùng cần đăng nhập vào tài khoản.
Post-conditions	Thông báo gửi phản hồi thành công, và chờ hệ thống xử lý.

2.6 Use-case 6: Tìm kiếm sản phẩm

Use case Name	Tìm kiếm sản phẩm
Brief description	Cho phép người dùng tìm kiếm sản phẩm cần thuê bằng tên sản phẩm.
Actors	Người thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng nhập tên sản phẩm cần thuê vào thanh tìm kiếm. 2. Hệ thống hiển thị tất cả sản phẩm có tên giống hoặc gần giống với từ khóa đã mà người dùng đã nhập. 3. Người dùng có thể sử dụng bộ lọc sản phẩm theo các tiêu chí: nơi cho thuê, khoảng giá tiền, tình trạng, đánh giá. 4. Hệ thống lọc các sản phẩm theo tiêu chí của người dùng và hiển thị các sản phẩm đó. 5. Người dùng nhấp vào một sản phẩm để xem thông tin chi tiết về sản phẩm đó. 6. Hệ thống hiển thị trang thông tin chi tiết về sản phẩm, bao gồm: tên sản phẩm, hình ảnh, giá tiền, thương hiệu, xuất xứ, chất liệu, các thông số về sản phẩm... Ngoài ra còn có lượt thuê, đánh giá, bình luận từ người thuê trước.
Alternative Flows	<p>Ở bước 2, nếu hệ thống không tìm thấy sản phẩm thì hiển thị ‘Không tìm thấy kết quả nào. Hãy sử dụng các từ khóa chung chung hơn’</p> <p>Ở bước 4, nếu không có sản phẩm nào thỏa mãn các tiêu chí của người dùng thì hiển thị ra màn hình ‘Không có sản phẩm nào. Bạn thử tắt điều kiện lọc và thử lại nhé’</p>
Pre-conditions	Không có.
Post-conditions	Người dùng dễ dàng tiếp cận các sản phẩm cần thuê.

2.7 Use-case 7: Trả hàng

Use case name	Trả hàng
Brief description	Người dùng trả lại món đồ đã thuê
Actors	Người thuê
Basic flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng nhấn vào mục quản lý những đồ đang thuê 2. Chọn một món đồ đang thuê 3. Nhấn nút trả hàng

RENTEE	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 16/11/2022
<document identifier>	

	4. Chọn phương thức vận chuyển (mặc định sẽ là GHTK) 5. Điền các thông tin mà bên vận chuyển yêu cầu 6. Xác nhận trả hàng
Alternative flow	Tại bước 4, người dùng chọn tự vận chuyển, chuyển đến bước 6.
Pre-conditions	Người dùng đã đặt thuê ít nhất một món đồ.
Post-conditions	Hệ thống xác nhận và thông báo cho người

2.8 Use-case 8: Quên mật khẩu

Use case Name	Quên mật khẩu
Brief description	Người dùng đặt lại mật khẩu
Actors	Người thuê, người cho thuê
Basic Flow	1. Người dùng nhấn vào mục quên mật khẩu tại trang đăng nhập. 2. Chọn hình thức đặt lại mật khẩu. Các hình thức đặt lại mật khẩu bao gồm (Email đăng ký, Số điện thoại). 3. Người dùng sẽ nhập vào thông tin số điện thoại hoặc email tương ứng với hình thức đặt lại mật khẩu đã chọn ở bước 2. 4. Hệ thống sẽ gửi lại mã đường dẫn đặt lại mật khẩu thông qua hình thức đã chọn. 5. Người dùng nhập đường dẫn được gửi thông qua email hoặc số điện thoại. 6. Người dùng nhập vào mật khẩu mới. 7. Nhập xác nhận lại mật khẩu. 8. Nhấn nút xác nhận.
Alternative Flows	Tại bước 4 nếu tài khoản không tồn tại trong hệ thống, hệ thống sẽ không gửi tin đến số điện thoại hoặc email mà người dùng nhập. Tại bước 6 nếu mật khẩu trùng với mật khẩu cũ, hệ thống yêu cầu người dùng nhập mật khẩu mới. Tại bước 7 nếu mật khẩu được nhập không trùng với mật khẩu đã nhập, yêu cầu người dùng nhập lại.
Pre-conditions	Người dùng cần nhớ chính xác email hoặc số điện thoại đã được đăng ký.
Post-conditions	Tài khoản sẽ được đổi mật khẩu, và người dùng sử dụng mật khẩu đó để đăng nhập

2.9 Use-case 9: Cập nhật thông tin

Use case Name	Cập nhật thông tin
Brief description	Người dùng có thể thay đổi thông tin cá nhân của mình.
Actors	Người thuê, người cho thuê
Basic Flow	1. Trong trang cá nhân, chọn thay đổi thông tin. 2. Thay đổi/ cập nhật thông tin mình muốn (VD: Email, địa chỉ,...). 3. Bấm lưu.

RENTEE	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 16/11/2022
<document identifier>	

	4. Hệ thống sẽ cập nhật những thay đổi.
Alternative Flows	Nếu thay đổi email hay số điện thoại cần phải xác nhận lại chính chủ và không được nhập trùng với bất kỳ tài khoản nào. Nếu thay đổi username (tên đăng nhập) trùng thì không được phép thay đổi.
Pre-conditions	Đã đăng nhập tài khoản người dùng.
Post-conditions	Thông tin thay đổi thành công sẽ hiện thông báo và cập nhật lại trong trang cá nhân.

2.10 Use-case 10: Đăng ký

Use case Name	Đăng ký
Brief description	Người dùng tạo tài khoản mới, lưu thông tin của người dùng mới vào cơ sở dữ liệu.
Actors	Người thuê, người cho thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ở giao diện trang chủ, người dùng nhấn vào nút đăng ký tài khoản 2. Hệ thống sẽ hiển thị một biểu mẫu yêu cầu người dùng điền đầy đủ thông tin cơ bản cho tài khoản như: Tên đăng nhập, Email, Ảnh chụp thẻ căn cước công dân, Mật khẩu, Ngày sinh... 3. Người dùng nhấn nút đăng ký. 4. Hệ thống kiểm tra các thông tin người dùng vừa nhập. 5. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống sẽ lưu dữ liệu về tài khoản vào cơ sở dữ liệu. 6. Hệ thống thông báo 'Tạo tài khoản thành công' và chuyển đến trang chủ ứng dụng
Alternative Flows	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ở bước 4, nếu người dùng không nhập đầy đủ thông tin thì hệ thống sẽ thông báo lỗi ở ô thông tin còn thiếu và không thực hiện bước 5. 2. Ở bước 5, nếu người dùng nhập sai định dạng email, hệ thống sẽ thông báo 'Địa chỉ email không hợp lệ', yêu cầu người dùng nhập lại và trở lại bước 4. 3. Ở bước 5, nếu người dùng nhập một tên đăng nhập' đã có trong cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ thông báo 'Tên đăng nhập đã tồn tại', yêu cầu người dùng nhập lại và trở lại bước 4.
Pre-conditions	Đang sử dụng ứng dụng và ở trạng thái chưa đăng nhập.
Post-conditions	Một tài khoản mới sẽ được tạo và lưu dữ liệu của tài khoản đó vào cơ sở dữ liệu. Thương chực chút

2.11 Use-case 11: Đăng nhập

Use case Name	Đăng nhập
---------------	-----------

RENTEE	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 16/11/2022
<document identifier>	

Brief description	Cho phép người dùng đăng nhập vào tài khoản của mình.
Actors	Người thuê, người cho thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tại giao diện trang chủ, người dùng nhấn vào nút ‘Đăng nhập’. 2. Hệ thống chuyển người dùng đến trang đăng nhập. 3. Trang đăng nhập hiển thị biểu mẫu gồm tên đăng nhập và mật khẩu để người dùng nhập vào. 4. Sau khi nhập xong thông tin, người dùng nhấn vào nút ‘Đăng nhập’ để xác nhận. 5. Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập. 6. Nếu thông tin đăng nhập hợp lệ, hệ thống hiện thị ‘Đăng nhập thành công’ và chuyển người dùng quay lại trang chủ.
Alternative Flows	Ở bước 6, nếu thông tin đăng nhập không hợp lệ thì hệ thống hiện thị ‘Tên đăng nhập hoặc mật khẩu sai’ và cho phép người dùng nhập lại.
Pre-conditions	Đã đăng kí tài khoản trước đó.
Post-conditions	Người dùng đăng nhập vào tài khoản của mình và được phép sử dụng các tính năng dành cho người dùng.

2.12 Use-case 12: Đăng sản phẩm

Use case Name	Đăng sản phẩm
Brief description	Người cho thuê đăng sản phẩm muốn cho thuê
Actors	Người cho thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tại trang cá nhân, người dùng chọn mục đăng sản phẩm 2. Điền thông tin sản phẩm của mình 3. Thêm ảnh mô tả sản phẩm 4. Xác nhận các thông tin và đồng ý đăng sản phẩm
Pre-conditions	Đã đăng nhập tài khoản người dùng
Post-conditions	Bài đăng sản phẩm được lưu vào hệ thống và hiển thị cho người thuê

2.13 Use-case 13: Bình luận

Use case Name	Bình luận
Brief description	Người dùng bình luận vào bài đăng
Actors	Người thuê, người cho thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn vào mục bình luận ở dưới bài đăng 2. Nhập vào nội dung bình luận tại ô bình luận 3. Nhấn vào nút đăng bình luận
Alternative Flows	Tại bước 3 khi người dùng đăng bình luận mà đột ngột mất kết nối, hệ thống sẽ thông báo mất kết nối, người dùng chỉ có thể đăng khi kết nối được khôi phục lại. Trong quá trình đó nếu người dùng không tắt ứng

RENTEE	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 16/11/2022
<document identifier>	

	dụng thì nội dung đoạn bình luận được soạn thảo vẫn sẽ tồn tại.
Pre-conditions	Người dùng cần đăng nhập vào tài khoản và bài đăng phải tồn tại.
Post-conditions	Bình luận sẽ được hiện thị trong mục bình luận.

2.14 Use-case 14: Nhắn tin

Use case Name	Nhắn tin
Brief description	Người dùng có thể thay đổi thông tin cá nhân của mình.
Actors	Người thuê, người cho thuê, quản trị viên
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu muốn trao đổi giữa người cho thuê và người thuê, bấm vào tài khoản muốn trò chuyện. 2. Nếu người dùng muốn trò chuyện với quản trị viên, luôn có 1 mục admin trong box chat. 3. Soạn tin nhắn và gửi. 4. Hiện thông báo tin nhắn bên người nhận.
Alternative Flows	Nếu đang soạn hay đang gửi nhưng đột ngột mất kết nối, thì tin nhắn đang soạn cũng mất.
Pre-conditions	Đã đăng nhập tài khoản.
Post-conditions	Tin nhắn được gửi sẽ lưu lại trong khung chat, và người nhắn tin gần nhất sẽ hiện lên đầu.

2.15 Use-case 15: Đặt hàng

Use case Name	Đặt hàng
Brief description	Người dùng sẽ nhấn vào nút “đặt hàng” để đặt thuê các sản phẩm đang ở trong giỏ hàng.
Actors	Người thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tại giao diện giỏ hàng, hệ thống hiển thị các sản phẩm đã được người dùng chọn để thuê. 2. Trên trang biểu mẫu đó, người dùng điều chỉnh số lượng, thời gian...các món hàng muốn thuê. 3. Người dùng nhập số điện thoại, địa chỉ giao hàng. 4. Hệ thống sẽ hiển thị tổng số tiền cần thanh toán, bao gồm tiền thuê, tiền cọc, phí giao hàng. 5. Người dùng chọn hình thức thanh toán: thanh toán trực hay thanh toán qua ví điện tử. 6. Người dùng nhập các mã giảm giá nếu có. 7. Người dùng nhấn nút đặt hàng.
Alternative Flows	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu người dùng không hoàn thành một trong các bước 3,4,5 thì hệ thống hiện thông báo nhắc nhở người dùng điền đầy đủ. 2. Nếu đang thực hiện 1 trong các bước trên mà người dùng bị mất

RENTEE	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 16/11/2022
<document identifier>	

	kết nối thì sản phẩm sẽ quay về trạng thái ban đầu trong giỏ hàng.
Pre-conditions	Có ít nhất một món hàng trong giỏ hàng.
Post-conditions	Hệ thống hiển thị đặt hàng thành công. Hệ thống cập nhật đơn hàng “đang chờ xác nhận” tại mục theo dõi đơn hàng cho 2 bên: người thuê và người cho thuê.

2.16 Use-case 16: Hủy đơn hàng

Use case Name	Hủy đơn hàng
Brief description	Cho phép người dùng hủy đơn hàng sau khi đã đặt hàng
Actors	Người thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sau khi người thuê đã đặt hàng, tại mục ‘Theo dõi đơn hàng’ sẽ có nút ‘Hủy đơn hàng’ 2. Người dùng nhấn vào nút ‘Hủy đơn hàng’ 3. Hệ thống hiển thị các lí do hủy đơn hàng: <ul style="list-style-type: none"> • Cập nhật số điện thoại/địa chỉ giao hàng • Thêm/thay đổi mã giảm giá • Thay đổi sản phẩm (số lượng, kích thước, màu sắc...) • Thay đổi hình thức thanh toán • Thay đổi đơn vị vận chuyển • Không có nhu cầu thuê nữa • Lí do khác 4. Người dùng tick vào một trong các lí do trên 5. Người dùng nhấn vào nút ‘Xác nhận’ 6. Hệ thống xác nhận hủy đơn hàng và thông báo với người cho thuê.
Alternative Flows	Ở bước 3, nếu người dùng không tick vào một trong các lí do hủy đơn hàng mà nhấn nút ‘Quay lại’ thì đơn hàng sẽ không bị hủy.
Pre-conditions	Đã đăng nhập tài khoản và có ít nhất một đơn hàng đang trong giai đoạn ‘Đang xử lí’.
Post-conditions	Đơn hàng đặt thuê bị hủy bỏ.

2.17 Use-case 17: Thanh toán

Use case Name	Thanh toán
Brief description	Thanh toán đơn thuê đồ
Actors	Người thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ở trang cá nhân, người dùng chọn mục đơn mua 2. Chọn một đơn mua 3. Nhấn nút thanh toán

RENTEE	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 16/11/2022
<document identifier>	

	4. Người dùng xác nhận thanh toán với phương thức thanh toán tương ứng
Alternative flow	Tại trang đặt hàng, người dùng có thể nhấn nút thanh toán để ngay lập tức thanh toán tại đây.
Pre-conditions	Cần có ít nhất một đơn mua
Post-conditions	Hệ thống xác nhận đơn hàng và thông báo cho người cho thuê

2.18 Use-case 18: Theo dõi đơn hàng

Brief description	Người dùng theo dõi đơn hàng
Actors	Người thuê, người cho thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhấn vào tại khoản 2. Chọn mục đơn thuê 3. Chọn vào đơn hàng cần theo dõi 4. Chọn theo dõi đơn hàng
Alternative Flows	Nếu đơn hàng bị hủy, hệ thống sẽ chuyển sang trang thông tin đơn hàng bị hủy.
Pre-conditions	Người dùng cần đăng nhập vào tài khoản và đơn hàng phải tồn tại.
Post-conditions	Hệ thống sẽ hiện thị trạng thái, thông tin vận chuyển của đơn hàng.

2.19 Use-case 19: Người thuê nhận hàng

Use case Name	Người thuê nhận hàng
Brief description	Người thuê sẽ nhận hàng theo địa chỉ đã nhập trong hệ thống
Actors	Người thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bên giao hàng sẽ liên hệ với người thuê, và nhận thanh toán trực tiếp. 2. Nếu giao hàng thành công, hệ thống ghi vào mục vận chuyển là giao hàng thành công. Đồng thời, xác định lúc giao hàng thành công là thời gian bắt đầu thuê. 3. Nếu giao hàng không thành công, đơn hàng sẽ được chuyển về địa chỉ người gửi. Lúc này, người gửi sẽ chịu phí ship. Đồng thời, người thuê sẽ bị đánh dấu 1 lần không nhận hàng. Nếu qua 4 lần đặt, tỉ lệ nhận hàng thấp hơn 25% sẽ khóa tài khoản. Đồng thời, không được mở lại với cùng số điện thoại và email.
Alternative Flows	Thời gian giao hàng sẽ được giới hạn và thông báo trước cho người muốn thuê. Nếu giao trễ hơn, người nhận có quyền từ chối nhận và không bị đánh dấu 1 lần không nhận hàng.
Pre-conditions	Người thuê đã đặt hàng.
Post-conditions	Sau khi nhận hàng thành công, sẽ thông báo cho người cho thuê. Nếu người thuê, muốn gia hạn thời gian thuê phải lên web gia hạn thời gian

RENTEE	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 16/11/2022
<document identifier>	

	thuê, số tiền gia hạn sẽ được thanh toán khi trả đồ.
--	--

2.20 Use-case 20: Người cho thuê nhận lại hàng

Use case Name	Người cho thuê nhận lại hàng
Brief description	Sau khi sản phẩm đã hết kì hạn thuê, sản phẩm sẽ được hoàn trả về cho chủ sản phẩm
Actors	Người cho thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống vận chuyển giao hàng đến người cho thuê 2. Tại trang quản lý sản phẩm, người cho thuê chọn vào 'Đã nhận lại hàng' 3. Hệ thống chuyển tiền cọc lại cho người thuê. 4. Hệ thống hiện thị 'Đơn hàng đã hoàn thành'
Alternative Flows	Tại bước 1, nếu người cho thuê không nhận được hàng sau 14 ngày kể từ ngày hết kì hạn thuê đồ thì người thuê báo cáo cho quản trị viên và chờ được xử lí.
Pre-conditions	Đã đăng nhập tài khoản và có ít nhất một sản phẩm cho thuê đến kì hạn trả.
Post-conditions	Hoàn tất quy trình cho thuê

2.21 Use-case 21: Người cho thuê nhận đơn hàng

Use case Name	Người cho thuê nhận đơn hàng
Brief description	Sau khi sản phẩm được người thuê đặt hàng, người cho thuê sẽ xác nhận đơn hàng
Actors	Người cho thuê
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tại trang quản lý sản phẩm của người cho thuê, hệ thống sẽ thông báo và hiển thị thông tin những người đặt thuê cho chủ món hàng. 2. Người cho thuê nhấn vào nút 'Xác nhận đơn hàng' 3. Hệ thống cập nhật 'Đơn hàng đã được xác nhận bởi người cho thuê' trong mục 'Theo dõi đơn hàng' cho người thuê và người cho thuê.
Alternative Flows	Ở bước 2, sau khi xem thông tin người đặt thuê mà không muốn cho thuê thì nhấn vào nút 'Từ chối cho thuê'. Hệ thống sẽ hủy đơn hàng và thông báo cho người thuê.
Pre-conditions	Đã đăng nhập tài khoản
Post-conditions	Sản phẩm sẽ được chuyển qua giai đoạn đang xử lý.